

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 289/2024/HS-ST
Ngày 21-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thắm
- Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 306/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn C, sinh năm: 1982 tại tỉnh Long An; hộ khẩu thường trú: Ấp ML, xã MTT, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An; chỗ ở: Ấp ML, xã MTT, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C1 (đã chết) và bà Phan Thị N, sinh năm 1962; tiền án, tiền sự: Không; ngày 07/7/2024, Trần Văn C bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bến Cát cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Cao Văn H, sinh năm 1994; đăng ký thường trú: Ấp QL, xã TQ, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Cần Thơ; chỗ ở: Khu phố L, phường AT, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương - có mặt.

2. Ông Trần Phúc H, sinh năm 1997; đăng ký thường trú: Tổ dân phố TL, phường NH, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: Ấp PT, xã PA, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 06/7/2024, Trần Văn C đang ngồi uống nước tại quán không rõ tên thuộc khu vực xã MTT, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An thì có đối tượng tên Tính (không rõ lai lịch) đến ngồi nói chuyện làm quen. Khoảng 30 phút sau, Tính rủ C đi đến tỉnh Bình Dương trộm cắp xe mô tô đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì C đồng ý. Sau đó, Tính điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150cc, màu trắng, đen (không rõ biển số) chở C đi. Khi đi đến khu vực cầu Phú Cường, thuộc thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tính đưa cho C 01 túi đeo chéo bằng da, màu đen, bên trong có các dụng cụ dùng để phá khóa xe và các công cụ hỗ trợ khác phục vụ cho việc trộm cắp xe mô tô, rồi Tính tiếp tục điều khiển xe chở C hướng đến địa bàn phường AT, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương để trộm cắp xe mô tô. Trong khoảng thời gian từ 11 giờ đến 12 giờ ngày 06/7/2024, Tính và C đã 02 lần trộm cắp xe mô tô của người khác, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 06/7/2024, Tính điều khiển xe mô tô chở C đi đến khu vực Khu dân cư AT A, thuộc khu phố L, phường AT, thành phố Bến Cát, thì phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Satria, biển số 69N1-652.70 của ông Cao Văn H đang dựng phía trước ki ốt số 01 nhà trọ Nguyễn Thị N1, không có người trông coi. Lúc này, Tính điều khiển xe chạy qua một đoạn khoảng 20m rồi dừng lại đứng cạnh giới, còn C xuống xe, lén lút đi lại chỗ xe mô tô biển số 69N1-652.70 rồi dùng đoạn bằng kim loại bẻ khóa xe, đề máy điều khiển xe chạy đi theo Tính. Sau đó, cả hai chạy đến đoạn đường ĐT 744 thuộc khu phố L, phường AT thì gặp 02 người thanh niên (không rõ lai lịch) là bạn của Tính đứng đợi sẵn. Tính nói C giao xe cho 02 người này để đem đi tiêu thụ, rồi Tính tiếp tục điều khiển xe mô tô của mình chở C đi tìm xe mô tô để trộm.

- Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, Tính và C đi đến đoạn đường ĐT 744, thuộc khu phố DS, phường AT, thành phố Bến Cát, thì phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 79H1-867.64 của ông Trần Phúc H đang dựng bên hông tiệm cắt tóc “Kitxu Barber” không có người trông coi. Lúc này, Tính dừng xe lại, cho C xuống xe đi lại lén lút dùng đoạn bằng kim loại bẻ khóa xe mô tô biển số 79H1-867.64, rồi đề máy điều khiển xe chạy theo Tính đến đoạn đường ĐT 744 hướng đến thành phố Thủ Dầu Một để giao xe cho bạn của Tính đi tiêu thụ.

Ngay sau khi phát hiện bị mất trộm xe mô tô, ông Cao Văn H và ông Trần Phúc H đã đến Công an phường AT trình báo vụ việc. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06/7/2024, lực lượng Công an phường AT tuần tra phát hiện Tính và C đang điều khiển xe mô tô chạy trên đường ĐT 744, thuộc khu phố DS, phường AT, thành phố Bến Cát nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Lúc này, Tính điều khiển xe tăng ga bỏ chạy thoát, còn C bị bắt giữ cùng tang vật là xe mô tô biển số 79H1-

867.64. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 79H1-867.64; 01 túi đeo chéo, màu đen, 08 chìa khóa xe mô tô các loại, 01 kim kim loại màu xám được mài đẹp hai đầu, 01 cục khóa sóng định vị xe mô tô.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 72 ngày 11/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bến Cát, kết luận: Xe mô tô hiệu Suzuki Satria, biển số 69N1-652.70, trị giá 16.370.000 đồng; xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 79H1-867.64, trị giá 33.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trần Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của C phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Ngày 13/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát giao trả xe mô tô biển số 79H1-867.64 cho ông Trần Phúc H.

Ông Cao Văn H yêu cầu Trần Văn C phải bồi thường 16.370.000 đồng, trị giá xe mô tô biển số 69N1-652.70 bị chiếm đoạt. C đồng ý nhưng chưa có tiền.

Bản Cáo trạng số 301/CT-VKSBC ngày 31/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát trình bày luận tội:

Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát tại Cáo trạng số 301/CT-VKSBC ngày 31/10/2024 đối với bị cáo Trần Văn C về tội: “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 02 (hai) năm tù đến 02 (năm) 06 (sáu) tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc Trần Văn C phải bồi thường cho ông Cao Văn H giá trị xe mô tô biển số 69N1-652.70 với số tiền 16.370.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 túi đeo chéo, màu đen, 08 chìa khóa xe mô tô các loại, 01 kim kim loại màu xám được mài đẹp hai đầu, 01 cục khóa sóng định vị xe mô tô.

Bị hại Cao Văn H có mặt tại phiên toà yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 16.370.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Trần Phúc H vắng mặt tại phiên Toà, nhưng quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì đối với bị cáo và có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Văn C: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Ngày 06/7/2024, Trần Văn C đã cùng đồng phạm tên Tính (không rõ lai lịch) 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô nhằm đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Tổng giá trị 02 xe mô tô bị cáo và Tính chiếm đoạt là 49.370.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo Trần Văn C thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản Cáo trạng số 301/CT-VKSBC ngày 31/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo C xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, thể hiện bản C tham lam, tư lợi của bị cáo. Bị cáo C có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, đối với bị cáo C cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính C và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; một phần tài sản trộm cắp được thu hồi trả cho bị hại, các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Lời đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát về việc áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo Trần Văn C là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 13/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát giao trả xe mô tô biển số biển số 79H1-867.64 cho anh Trần Phúc H là phù hợp. Ông Trần Phúc H không yêu cầu bị cáo gì thêm nên không đề cập xem xét giải quyết.

Đối với xe mô tô biển số biển số 69N1-652.70, do xe không thu hồi được nên ông Cao Văn H yêu cầu bị cáo Trần Văn C phải bồi thường giá trị xe là 16.370.000 đồng. Xét thấy, yêu cầu của ông H là có căn cứ nên cần buộc bị cáo bồi thường cho ông H 16.370.000 đồng.

[6] Về vật chứng: 01 túi đeo chéo, màu đen, 08 chìa khóa xe mô tô các loại, 01 kim kim loại màu xám được mài đẹp hai đầu, 01 cục khóa sóng định vị xe mô tô là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn C 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/7/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ Luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 585, 589 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Bị cáo Trần Văn C phải bồi thường cho ông Cao Văn H số tiền 16.370.000 đồng.

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Cao Văn H cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Trần Văn C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án xong.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi đeo chéo, màu đen, 08 chìa khóa xe mô tô các loại, 01 kim kim loại màu xám được mài đẹp hai đầu, 01 cục khóa sóng định vị xe mô tô.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và bị hại có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết./.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 và thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Nga

